

Số: **37-H/QĐ-UBND**

Quảng Trị, ngày **31** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020
(Nguồn vốn: Sự nghiệp ngân sách trung ương)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-BKHTT ngày 29/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 165/TTr-SKH-KTN ngày 31/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ **77.600 triệu đồng** (**Bảy mươi bảy tỷ, sáu trăm triệu đồng**) kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh như Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thông báo hướng dẫn danh mục và mức vốn cụ thể đối với các nội dung do các Sở, ban, ngành làm chủ đầu tư;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện, đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng và quy định hiện hành; chịu trách nhiệm tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Thẩm định dự toán các nội dung được hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các Thông tư: số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017, số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 và các quy định hiện hành;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện vốn sự nghiệp đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng và quy định hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Các Sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công phụ trách, kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện theo đúng quy định; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu tại Điều 1.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Thông báo, hướng dẫn danh mục và mức vốn cụ thể đối với các nội dung do UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã làm chủ đầu tư; Theo dõi tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định;

- Thực hiện các nội dung được hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các Thông tư: số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017, số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019; hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các quy định hiện hành.

5. Ủy ban nhân dân các xã: Thực hiện các nội dung được hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các Thông tư: số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017, số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019; hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các quy định hiện hành.

6. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương được giao kế hoạch vốn tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư và đảm bảo đúng quy định hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các Chủ đầu tư có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&ĐT (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ha Sỹ Đồng



Phụ lục

KẾ HOẠCH VÓN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN NĂM 2020
 (Nguyên ngân sách trung ương)
 (Kèm theo Quyết định Số 37/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã Chương trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	TỔNG SỐ			77.600	
I	TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ	0401	Sở Thông tin và Truyền thông	3.000	- Ưu tiên hỗ trợ các xã đăng đạt chuẩn NTM năm 2020, các xã thuộc huyện Đakrông đang đạt dưới 8 tiêu chí, xã đồng bằng dưới 16 tiêu chí; - Sở TT&TT đề xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cụ thể cho các xã theo kết quả rà soát hiện trạng tiêu chí số 8 của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh
II	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH TẾ XÃ HỘI			4.000	
1	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao xã (ưu tiên các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 và các xã ĐBKX dưới 8 tiêu chí)	0401	UBND các xã	2.000	- Mức hỗ trợ theo Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính; - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh rà soát để xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cụ thể cho các xã.
2	Hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa, khu thể thao thôn, bản (ưu tiên các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 các xã ĐBKX dưới 8 tiêu chí)	0401	UBND các xã	2.000	
III	PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT GÂN VỚI TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP, CHUYÊN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG THÔN, NÂNG CAO THU NHẬP CHO NGƯỜI DÂN			39.600	
1	Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và phát triển ngành nghề nông thôn			24.985	
a	Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gán sản xuất với tiêu thụ sản phẩm	0395	Các đơn vị	14.800	Sở NN&PTNT đề xuất Sở KH&ĐT thông báo chi tiết theo QĐ phê duyệt danh mục dự án của UBND tỉnh (Ưu tiên xã Triệu Nguyên)

TT	Nội dung	Mã chương trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
b	Thực hiện Chương trình khoa học, công nghệ phục vụ xây dựng NTM (Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12/01/2017 của TTCP)			9.185	
b1	Xây dựng HTX kiểu mới, HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả			185	
	Hỗ trợ mô hình chuyển đổi HTX nông nghiệp kiểu mới; Hỗ trợ nguồn nhân lực hợp tác xã (thí điểm đưa cán bộ trẻ về làm việc tại các HTX)	0395	Chi cục PTNT	185	Thực hiện theo QĐ số 2096/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh.
b2	Hỗ trợ thử nghiệm mô hình phát triển sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ			900	
	Mô hình trồng cây được liệu trong nhà lưới	0395	Sở Khoa học và Công nghệ	700	
	Mô hình xử lý rác thải sinh hoạt tại các hộ gia đình bằng chế phẩm sinh học	0395	Sở Tài nguyên và Môi trường	200	
b3	Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu	0393		2.000	Văn phòng Điều phối NTM tỉnh rà soát đề xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo chi tiết
b4	Hỗ trợ xử lý môi trường nông thôn			5.600	
	Mô hình Lò đốt rác cũn xã huyện Cam Lộ	0402	UBND huyện Cam Lộ	2.500	
	Mô hình Xử lý rác thải nông nghiệp (thu gom và xử lý bao gói thuỷ BVTV) trên địa bàn huyện Cam Lộ	0402	UBND huyện Cam Lộ	100	
	Mô hình thu gom rác thải dựa vào cộng đồng tại các xã thuộc huyện Triệu Phong	0402	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	3.000	Thực hiện theo QĐ 3625/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh
b5	Hỗ trợ xây dựng thiết kế mẫu các công trình nông thôn mới để áp dụng cơ chế đặc thù (đài truyền thanh xã, trường học, trạm y tế, chợ nông thôn...)	0393	Các Sở xây dựng chuyên ngành	200	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát và thông báo cho các đơn vị nội dung và mức vốn cụ thể

TT	Nội dung	Mã Chương trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
b6 <i>an toàn</i>	<i>Mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản</i>	0395	<i>Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Quảng Trị</i>	300	
c	Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn	0395	Chi cục PTNT	1.000	Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP
2	<i>Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn</i>			10.200	
2.1	<i>Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm</i>	0394	Sở LD,TB&XH	100	
2.2	<i>Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và tư vấn đào tạo nghề, tư vấn việc làm.</i>	0394	Sở LD,TB&XH	100	
2.3	<i>Đào tạo nghề cho lao động nông thôn</i>	0394		7.000	Thực hiện theo KH đào tạo nghề đã được UBND tỉnh phê duyệt tại văn bản số 264/KH-UBND ngày 23/01/2017
-	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (đào tạo nghề phi nông nghiệp)		Sở LD,TB&XH	2.000	
-	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (đào tạo nghề nông nghiệp)		Trường Trung cấp NN&PTNT	2.500	
-	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (nông nghiệp và phi nông nghiệp), trong đó:		UBND các huyện, thị xã	2.500	
	Huyện Hải Lăng		UBND huyện Hải Lăng	350	
	Thị xã Quảng Trị		UBND TX Quảng Trị	50	
	Huyện Triệu Phong		UBND huyện Triệu Phong	350	
	Huyện Gio Linh		UBND huyện Gio Linh	350	

TT	Nội dung	Mã Chương trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
Huyện Cam Lộ		UBND huyện Cam Lộ		350	
Huyện Dakrông		UBND huyện Dakrông		350	
Huyện Hướng Hóa		UBND huyện Hướng Hóa		350	
Huyện Vĩnh Linh		UBND huyện Vĩnh Linh		350	
2.4	<i>Hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo nghề.</i>			3.000	Sở LD, TB&XH rà soát, đề xuất Sở KH&ĐT thông báo chi tiết.
3	Nâng cao chất lượng thực hiện chu trình trong Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020	0394		4.415	
	Triển khai chu trình OCOP; Truyền thông, thông tin tuyên truyền; đào tạo, tập huấn; đánh giá phân hạng sản phẩm; - kiểm tra, giám sát thực hiện; quản lý nhãn hiệu sản phẩm OCOP (đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, hỗ trợ chi phí thiết kế nhãn hiệu sản phẩm, in tem, giấy chứng nhận), trong đó:	0395			Giao Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PTNT) phối hợp với các địa phương rà soát, thống nhất nội dung thực hiện
	Chi cục Phát triển nông thôn	0395	Chi cục PTNT	700	
	Huyện Hướng Hóa	0395	UBND huyện Hướng Hóa	300	
	Huyện Dakrông	0395	UBND huyện Dakrông	100	
	Huyện Cam Lộ	0395	UBND huyện Cam Lộ	300	
	Huyện Hải Lăng	0395	UBND huyện Hải Lăng	300	
	Huyện Triệu Phong	0395	UBND huyện Triệu Phong	300	
	Huyện Vĩnh Linh	0395	UBND huyện Vĩnh Linh	300	

TT	Nội dung	Mã Chương trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	Huyện Gio Linh	0395	UBND huyện Gio Linh	300	
	Thị xã Quảng Trị	0395	UBND thị xã Quảng Trị	50	
	Thành phố Đông Hà	0395	UBND thành phố Đông Hà	300	
	Sở Khoa học và Công nghệ	0395	Sở Khoa học và Công nghệ	100	
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0395	Sở NN&PTNT	150	
-	Hỗ trợ Xúc tiến thương mại, thiết lập hệ thống thị trường - gắn với tiêu thụ sản phẩm, trong đó:	0395			
	Sở Công Thương	0395	Sở Công Thương	500	
	TT Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	0395	TT Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	315	
	Liên minh HTX	0395	Liên minh HTX	200	
	Chi cục PTNT	0395	Chi cục PTNT	200	
IV	PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC Ở NÔNG THÔN (Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở)	0397		5.329	
	- Huyện Đakrông		UBND huyện Đakrông	1.500	
	- Huyện Hướng Hóa		UBND huyện Hướng Hóa	1.500	
	- Huyện Cam Lộ		UBND huyện Cam Lộ	400	

TT	Nội dung	Mã Chương trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
- Huyện Triệu Phong		UBND huyện Triệu Phong		429	
- Huyện Vĩnh Linh		UBND huyện Vĩnh Linh		500	
- Huyện Gio Linh		UBND huyện Gio Linh		500	
- Huyện Hải Lăng		UBND huyện Hải Lăng		500	
V VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN, KHÁC PHỤC Ô NHIỄM VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC LÀNG NGHÈ	0402			1.260	
<i>1 Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh</i>	<i>0402</i>			<i>1.000</i>	Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh trường học. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất danh mục cụ thể gửi Sở KH&ĐT thông báo chi tiết (mức hỗ trợ tối đa 25% theo TT108)
<i>2 Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng, trong đó:</i>	<i>0402</i>			<i>260</i>	Theo văn bản số 559/UBND-NN ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh
Xử lý ô nhiễm môi trường tại làng bún Cẩm Thạch, xã Cam An, huyện Cam Lộ		UBND huyện Cam Lộ		260	
VI NÂNG CAO NĂNG LỰC, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; TRUYỀN THÔNG VỀ XÂY DỰNG NTM	0405			6.470	
<i>1 Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới</i>	<i>0405</i>			<i>920</i>	Thực hiện theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh
Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới		Chi cục PTNT		320	

TT	Nội dung	Mã Chương trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	Tập huấn, hướng dẫn điều tra, cập nhật, báo cáo số liệu Bộ chỉ số Theo dõi - Dánh giá nước sạch nông thôn		Trung tâm Nước sạch và VSM TNT	400	
	Tập huấn cán bộ hợp tác xã		Liên minh HTX	200	
2	Truyền thông về xây dựng NTM	0405		1.440	
	Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 tổ chức Lễ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (08 xã, 30 triệu đồng/xã), gồm: Triệu Sơn, Triệu Giang, Triệu Thượng, Triệu Trung, Hải Ba, Hải Sơn, Hải Trường, Gio Mỵ)		UBND các xã	240	
	Hỗ trợ huyện Cam Lộ đạt chuẩn huyện nông thôn mới		UBND huyện Cam Lộ	500	Hỗ trợ huyện Cam Lộ theo VB số 559/UBND-NN ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh.
	Truyền thông xây dựng nông thôn mới; Hoạt động của Trang thông tin điện tử nông thôn mới tỉnh Quảng Trị		VPDP NTM tỉnh	400	
	Sở Thông tin và Truyền thông		Sở Thông tin và Truyền thông	200	
	Truyền thông về an ninh trật tự xã hội		Công an tỉnh	100	
3	Công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; Chi quản lý Chương trình	0405		4.110	Theo QĐ 1600/QĐ-TTg: Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp ở địa phương được trích 1,0 - 1,5% nguồn NS hỗ trợ trực tiếp.
a	BCD, VPDP cấp tỉnh			1.860	
	BCD, Văn phòng điều phối chương trình MTQG XDNTM tỉnh	VPDP NTM tỉnh	VPDP NTM tỉnh	1.300	Bao gồm hỗ trợ tổ chức tổng kết Chương trình NTM năm 2020
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	150	Cơ quan tổng hợp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT	200	
	Sở Tài chính	Sở Tài chính	Sở Tài chính	100	

TT	Nội dung	Mã Chương trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	30	
	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh		Ủy ban MTTQVN tỉnh	30	
	Chi cục Phát triển nông thôn		Chi cục PTNT	50	
<i>b</i>	<i>BCĐ, VPDP, cơ quan tổng hợp cấp huyện</i>			<i>1.080</i>	Hỗ trợ BCĐ, VPDP và cơ quan tổng hợp chung trình PTNT huyện (phòng TC-KH, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện).
	Huyện Vĩnh Linh		UBND huyện Vĩnh Linh	150	
	Huyện Gio Linh		UBND huyện Gio Linh	150	
	Huyện Triệu Phong		UBND huyện Triệu Phong	150	
	Huyện Hải Lăng		UBND huyện Hải Lăng	150	
	Huyện Cam Lộ		UBND huyện Cam Lộ	150	
	Huyện Dakrông		UBND huyện Đakrông	150	
	Huyện Hướng Hóa		UBND huyện Hướng Hóa	150	
	Thị xã Quảng Trị		UBND thị xã Quảng Trị	30	
<i>c</i>	<i>BCĐ cấp xã (117 xã; 10 triệu đồng/xã)</i>			<i>1.170</i>	
VII	DUY TƯ, BẢO DƯỠNG, VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH SAU ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	0393		17.941	6%*299.020=17.941tr
	- Duy tu bảo dưỡng các công trình cấp nước tập trung			3.241	Giao Sở NN&PTNT rà soát đề xuất Sở KH&ĐT thông báo chi tiết

TT	Nội dung	Mã Chương trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	- Huyện Hướng Hóa: + Các xã đã đạt chuẩn: (05 xã, 150 triệu đồng/xã)	UBND các xã		750	Các xã: Tân Long, Tân Lập, Tân Thành, Tân Liênn.
	+ Các xã chưa đạt chuẩn: 15 xã, 100 triệu đồng/xã	UBND các xã		1.500	Các xã còn lại
	- Huyện Đakrông (13 xã, 100 triệu đồng/xã)	UBND các xã		1.300	
	- Huyện Cam Lộ (8 xã, 150 triệu đồng/xã)	UBND các xã		1.200	
	- Huyện Vĩnh Linh: + Các xã đã đạt chuẩn: (15 xã, 150 triệu đồng/xã)	UBND các xã		2.250	Các xã: Vĩnh Thạch, Vĩnh Thùy, Vĩnh Kim, Vĩnh Nam, Vĩnh Lâm, Vĩnh Hiên, Vĩnh Thành, Vĩnh Tú, Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Sơn, Vĩnh Long, Vĩnh Tân, Vĩnh Giang, Vĩnh Chấp
	+ Các xã chưa đạt chuẩn: 4 xã, 100 triệu đồng/xã	UBND các xã		400	Các xã còn lại
	- Huyện Gio Linh: + Các xã đã đạt chuẩn: (09 xã, 150 triệu đồng/xã)	UBND các xã		1.350	Các xã: Gio An, Gio Hòa, Gio Phong; Gio Bình, Linh Hải, Trung Hải, Gio Quang, Gio Mỹ
	+ Các xã chưa đạt chuẩn: (10 xã, 100 triệu đồng/xã)	UBND các xã		1.000	Các xã còn lại
	- Huyện Triệu Phong: + Các xã đã đạt chuẩn: (10 xã, 150 triệu đồng/xã)	UBND các xã		1.500	Các xã: Triệu Thành, Triệu Phước, Triệu Thuận, Triệu Trạch, Triệu Đại, Triệu Đông, Triệu Giang, Triệu Trung, Triệu Thượng, Triệu Sơn
	+ Các xã chưa đạt chuẩn: (08 xã, 100 triệu đồng/xã)	UBND các xã		800	Các xã còn lại
	- Huyện Hải Lăng: + Các xã đã đạt chuẩn: (12 xã, 150 triệu đồng/xã)	UBND các xã		1.800	Các xã: Hải Thượng, Hải Phú, Hải Lâm, Hải Quέ, Hải Hòa, Hải Tân, Hải Thọ, Hải Vĩnh, Hải Dương, Hải Ba, Hải Trường, Hải Sơn.
	+ Các xã chưa đạt chuẩn (7 xã, 100 triệu đồng/xã)	UBND các xã		700	Các xã còn lại
	- Thị xã Quảng Trị (xã Hải Lê)	UBND xã Hải Lê		150	